

Điều 5.5.2 – Quy định kỹ thuật kích thước và yêu cầu hoạt động
(*Dimensional specifications and operational requirements*)

Sửa gạch đầu dòng 2 và 3:

- Kích thước X tối thiểu, mục tiêu và tối đa (co hẹp chiều rộng phần tử) cho mã vạch, dựa trên môi trường quét. Chú ý rằng một Kích thước X nhỏ hơn sẽ làm hiệu quả quét thấp hơn.
- Chiều cao mã vạch tối thiểu và mục tiêu dựa trên môi trường quét. Chú ý rằng việc giảm chiều cao mã vạch sẽ làm hiệu quả quét thấp hơn.

Điều 5.5.2.7.2 – bảng Quy định kỹ thuật mã vạch 2 – Thương phẩm chỉ quét tại điểm phân phối chung (*Symbol specification table 2 - Trade items scanned in general distribution only*)

Thay đổi giá trị tại đoạn cuối của chú thích (*):

Đối với GS1-128 và ITF-14, một Kích thước X nhỏ hơn có thể được sử dụng nếu không có khả năng in mã vạch kích thước đầy đủ bởi vì thương phẩm quá nhỏ (vật lý); Kích thước X KHÔNG ĐƯỢC nhỏ hơn 0,250 mm (0,0098 inch). Xem chi tiết về chế tạo và đánh giá chất lượng mã vạch ở Điều 5.5.

Sửa đổi nội dung đoạn 1 và 2 của chú thích (**):

Đối với các mã vạch GS1-128 và ITF-14, chiều cao mã vạch tối thiểu cho việc quét phân phối chung luôn luôn là 31,75 mm (1,250 inch). Kích thước chiều cao mã vạch tối thiểu chỉ liên quan đến chiều cao vạch (không bao gồm phần tiêu đề giải thích người có thể đọc hoặc các vạch bao mã vạch ITF-14).

Nếu thương phẩm về mặt vật lý quá nhỏ để đáp ứng chiều cao tối thiểu, thì chiều cao tối thiểu cho GS1-128 và ITF-14 có thể giảm đến 12,70 mm (0,500 inch) hoặc trong trường hợp khoảng không gian còn lại không dưới 5,08 mm (0,200 inch). Xem chi tiết về chế tạo và đánh giá chất lượng mã vạch ở Điều 5.5. **Điều 5.5.2.7.5 – bảng Quy định kỹ thuật mã vạch 5 – Các đơn vị logistic quét tại điểm phân phối chung** (*Symbol specification table 5 – Logistic units scanned in general distribution*)

Sửa của chú thích (*) và (**):

Formatted: Justified, Space Before: 6 pt, After: 0 pt, Line spacing: 1.5 lines

(*) Nếu đơn vị logistic về vật lý là quá nhỏ để đáp ứng Kích thước X tối thiểu, thì Kích thước X tối thiểu là 0,250 mm (0,0098 inch). Xem chi tiết về chế tạo và đánh giá chất lượng mã vạch ở Điều 5.5.

(**) Chiều cao mã vạch tối thiểu được chỉ ra là chỉ dành cho chiều cao vạch và không bao gồm phần giải thích con người có thể đọc.

Nếu đơn vị logistic về vật lý là quá nhỏ để đáp ứng chiều cao tối thiểu, thì chiều cao vạch tối thiểu phải lớn hơn 15% chiều rộng mã vạch bao gồm các vùng trống hay 12,70 mm (0,500 inch). Nếu bao gói về vật lý quá nhỏ để đáp ứng quy tắc tối thiểu, việc cắt ngắn là được phép nhưng KHÔNG ĐƯỢC để chiều cao vạch nhỏ hơn 5,08 mm (0,200 inch). Xem chi tiết về chế tạo và đánh giá chất lượng mã vạch ở Điều 5.5.